TÒA ÁN NHÂN DÂN H. PHÚ LỘC TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 49/2022/QĐST-HNGĐ	*Phú Lộc, ngày 29 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Bình An, , xã LV, huyện P, tinh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Kiều L1, sinh năm1998. Địa chỉ: Thôn Bình An, xã LV huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê L và chị Lê Thị Kiều L1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con: Giao người con chung của vợ chồng là Lê Ngọc An Nhiên, sinh ngày 04/01/2019 cho chị Lê Thị Kiều L1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhiên đủ 18 tuổi.

Anh Lê L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nhiên đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê L và chị Lê Thị Kiều L1 không yêu cầu Toà giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê L thuận chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh L đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002402, ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã LV;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Phan Sang